

Số: 185/TB-TTYT
V/v yêu cầu báo giá vắc xin

Bình Sơn, ngày 30 tháng 07 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Bình Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ của Trung tâm Y tế Bình Sơn năm 2025- 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Bình Sơn, 86 Võ Thị Đề, thôn 4, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phan Thị Quỳnh Khang

Chức vụ: nhân viên Khoa Dược – VT, TBYT

Gmail: khoadvtytbs@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược-VT, TBYT, Trung tâm Y tế Bình Sơn, 86 Võ Thị Đề, Thôn 4, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhận qua gmail: khoadvtytbs@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09 h ngày 31 tháng 07 năm 2025 đến trước 17h ngày 09 tháng 08 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vắc xin:

TT	Tên hoạt chất	Thành phần hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm thuốc	Đường dùng	ĐVT	Số lượng
1	Vắc xin phòng Viêm não	Vi rút viêm não Nhật Bản chủng Nakayama bất hoạt, tinh khiết - Tương đương 1 đơn vị vắc	Vi rút viêm não Nhật Bản chủng Nakayama bất hoạt, tinh khiết - Tương đương 1 đơn vị	Nhóm 4	Thuốc tiêm	Lọ/liều	150

	Nhật Bản	xin mẫu chuẩn Quốc gia, 1ml	vắc xin mẫu chuẩn Quốc gia, 1ml				
2	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA ₁₄₋₁₄₋₂), 3mcg/0,5ml	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA ₁₄₋₁₄₋₂), 3mcg/0,5ml	Nhóm 5	Thuốc tiêm	Lọ	150
3	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản (chủng SA ₁₄₋₁₄₋₂) tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0-5,8 log PFU	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản (chủng SA ₁₄₋₁₄₋₂) tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0-5,8 log PFU	Nhóm 5	Thuốc tiêm	Lọ	1.000
4	Vắc-xin phòng bệnh Não Mô Cầu	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B - 50mcg; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C: 50mcg	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B - 50mcg; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C: 50mcg	Nhóm 5	Thuốc tiêm	Lọ/liều	1.000
5	Vắc xin phòng viêm não mô cầu	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu 48 µg (mcg) (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu 48 µg (mcg) (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein)	Nhóm 5	Thuốc tiêm	Hộp/Lọ	400

		polysaccharide cộng hợp và protein)					
6	Vắc xin phòng thủy đậu	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350 PFU	≥ 1350 PFU/lọ	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Lọ	500
7	Vắc xin phòng cúm mùa	Mỗi liều 0,5ml chứa: Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: Chủng A/H1N1 (A/Victoria/4897/2022/H1N1)pdm09 : 15mcg ; Chủng A/H3N2 (A/Croatia/10136RV/2023/H3N2)- chủng tương đương: 15mcg; Chủng B (B/Austria/1359417/2021 (B/Victoria lineage)) :15mcg	Mỗi liều 0,5ml chứa: Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: Chủng A/H1N1 (A/Victoria/4897/2022/H1N1)pdm09 : 15mcg ; Chủng A/H3N2 (A/Croatia/10136RV/2023/H3N2)- chủng tương đương: 15mcg; Chủng B (B/Austria/1359417/2021 (B/Victoria lineage)) :15mcg	Nhóm 4	Thuốc tiêm	Lọ/ Liều	400
8	Vắc xin phòng ung thư cổ tử cung	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người tít 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người tít 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Lọ	100
9	Vắc xin phòng viêm gan B	Protein kháng nguyên bề mặt HbsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)20mcg/1ml	20mcg/1ml	Nhóm 5	Thuốc tiêm	Lọ	750
10	Vắc xin phòng viêm gan B	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$) 10mcg/0.5ml	10mcg/0.5ml	Nhóm 5	Thuốc tiêm	Lọ	325
11	Vắc xin phòng viêm gan B	Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh khiết ≈ 10 mcg/0,5ml	Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh khiết ≈ 10 mcg/0,5ml	Nhóm 4	Thuốc tiêm	Lọ	150
12	Vắc xin phòng viêm gan B	Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh khiết ≈ 20 mcg/1ml	Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh khiết ≈ 20 mcg/1ml	Nhóm 4	Thuốc tiêm	Lọ	200
13	vắc xin phòng dại	Mỗi 1 liều vắc- xin hoàn nguyên (0,5ml) chứa : Virus dại chủng Wistar Rabies	Mỗi 1 liều vắc- xin hoàn nguyên (0,5ml) chứa : Virus dại chủng Wistar Rabies PM/WI	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Lọ	3.000

		PM/WI 38 1503-3M (bất hoạt) 3,5 IU	38 1503-3M (bất hoạt) 3,5 IU				
14	vắc xin phòng dại	Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero) $\geq 2,5$ IU	$\geq 2,5$ IU/0,5ml	Nhóm 5	Thuốc tiêm	Lọ/liều	500
15	Vắc xin phòng Uốn ván	Giải độc tố uốn ván tinh chế ≥ 40 IU/0,5ml	≥ 40 IU/0,5ml	Nhóm 4	Thuốc tiêm	Ống	1.000
16	Huyết thanh kháng uốn ván	Globulin kháng độc tố uốn ván 1500 đvqt	1500 đvqt	Nhóm 4	Thuốc tiêm	Ống	2.000
17	Huyết thanh kháng dại	Kháng thể kháng vi rút dại	1000 IU/5ml	Nhóm 4	Thuốc tiêm	Lọ	500
18	Vắc xin tổng hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20IU ² ; Giải độc tố Uốn ván: không dưới 40IU ² ; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt) ⁴ : Típ 1 (Mahoney) 40 đơn vị kháng nguyên D ⁵ , Típ 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D ⁵ , Típ 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D ⁵ ; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B ⁶ : 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae típ b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20IU ² ; Giải độc tố Uốn ván: không dưới 40IU ² ; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt) ⁴ : Típ 1 (Mahoney) 40 đơn vị kháng nguyên D ⁵ , Típ 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D ⁵ , Típ 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D ⁵ ; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B ⁶ : 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae típ b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Bơm Tiêm	1.000

19	Vắc xin tổng hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 20\text{IU}^2$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40\text{IU}^2$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) ⁴ 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) ⁴ 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) ⁴ 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với giải độc tố uốn ván có vai trò là protein chuyên chở khoảng 25mcg	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 30\text{IU}$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40\text{IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Bơm Tiêm	300
20	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	Lọ (0,5 ml): - Vi-rút sởi $\geq 1.000\text{CCID}_{50}$; - Vi rút Quai bị $\geq 12.500\text{CCID}_{50}$; - Vi rút Rubella $\geq 1.000\text{CCID}_{50}$;	Lọ (0,5 ml): - Vi-rút sởi $\geq 1.000\text{CCID}_{50}$; - Vi rút Quai bị $\geq 12.500\text{CCID}_{50}$; - Vi rút Rubella $\geq 1.000\text{CCID}_{50}$;	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Lọ	700
21	Vắc xin phối hợp phòng 2 bệnh: Bạch hầu - uốn ván	Giải độc tố uốn ván tinh chế; Giải độc tố bạch hầu tinh chế	Ít nhất 20 đvqt giải độc tố uốn ván tinh chế; ít nhất 2 đvqt giải độc tố bạch hầu tinh chế/0,5ml	Nhóm 4	Thuốc tiêm	Ống	3.000
22	Vắc xin phòng ung thư cổ tử cung	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6 ^{2,3} ; 40mcg protein L1 HPV týp 11 ^{2,3} ; 60mcg protein L1 HPV týp 16 ^{2,3} ; 40mcg protein L1 HPV týp 18 ^{2,3} ; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Bơm tiêm	2.000

		mỗi týp 31,33,45,52 và 58	31 ^{2,3} ,33 ^{2,3} ,45 ^{2,3} ,52 ^{2,3} và 58 ^{2,3}				
23	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Bạch Hầu - Ho gà - Uốn ván	Mỗi liều 0,5ml chứa:- Giải độc tố uốn ván 5 Lf;- Giải độc tố bạch hầu 2 Lf;- Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg;Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố uốn ván 5Lf; Giải độc tố bạch hầu 2Lf; Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Lọ	220
24	Vắc xin phối hợp phòng 2 bệnh: Viêm gan A và B	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Mỗi liều 1ml chứa Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Hộp	1.100
25	Vắc xin phòng sốt xuất huyết	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5$ log 10 PFU	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5$ log 10 PFU	Nhóm 5	Thuốc tiêm	Liều	500

26	Vắc xin phòng bệnh viêm phổi và nhiễm khuẩn toàn thân do phế cầu Streptococcus	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phé cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid	Mỗi liều đơn 0,5ml : Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phé cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid phé cầu	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Bơm tiêm	1.000
----	--	---	--	--------	------------	----------	-------

		phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; (20 cộng hợp phế cầu khuẩn - saccharid cộng hợp với CRM197)	khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; (20 cộng hợp phế cầu khuẩn - saccharid cộng hợp với CRM197)				
27	Vắc xin phòng bệnh do virus Herpes zoster (HZ) và các biến chứng liên quan đến HZ)	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Hộp	500
Tổng cộng: 27 Khoản							

2. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Y tế Bình Sơn, 86 Võ Thị Độ, Thôn 4, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 72 giờ kể từ khi nhận được dự trù đặt hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không.

Nơi nhận:

- Niêm yết bản tin TT;
- Ban Giám đốc;
- Website TTYT;
- Muasamcong;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



BS. Võ Hùng Viễn